TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số:**15**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Ky
2. Ông Trương Tấn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1995
Địa chỉ: thôn VS, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990
Địa chỉ: thôn VS, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện P vào năm 2012. Hai bên gia đình có tổ chức lễ

cưới hỏi cho vợ chồng ông bà. Sau khi cưới bà về nhà ông T sống được một thời gian thì trở về nhà cha mẹ bà. Từ khi bà về gia đình bà thì ông T và gia đình ông T không quan Tâm đến bà và con. Sau khi được hàn gắn bà tiếp tục quay về sống chung với ông T. Đến khi mang thai đứa con thứ ba thì ông T và gia đình ông T đuổi bà về nhà mẹ đẻ. Ông T không quan tâm đến bà và các con đã hơn hai năm nay, kể từ đó bà và ông T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày: 21/9/2012, Nguyễn T T, sinh ngày: 10/10/2015 và Nguyễn B, sinh ngày 07/4/2017. Hiện nay hai cháu Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn B đang ở với bà. Nguyện vọng của bà là được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục hai con cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn T T hiện đang ở với ông Nguyễn Văn T, bà đồng ý giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Kim L tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH vào năm 2012. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho ông bà. Sau khi cưới bà L về nhà ông làm dâu được vài tháng thì gia đình bà Laon đưa bà L về. Từ đó cuộc sống vợ chồng ông thường xuyên mâu thuẫn rồi lại hàn gắn. Đến năm 2016 ông bà sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: ông và bà Trần Thị Kim L có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày: 21/9/2012, Nguyễn T T, sinh ngày: 10/10/2015 và Nguyễn B, sinh ngày 07/4/2017. Nguyện vọng của ông là được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn T T cho đến khi trưởng thành, giao Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn B cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng và cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn B cho bà L, giao cháu Nguyễn T T cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình, giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T đã nhận văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án và có mặt khi tòa án ghi lời khai của ông, và đến khi xét xử tại Tòa án ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã xác định địa chỉ của ông đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 172; khoản 3, khoản 5 điều 177 và điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Nguyễn Văn T, do ông Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Văn T được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn xã VH, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống do ông T không không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con nên bà L không còn tình cảm vợ chồng với ông T, Từ năm 2016 đến nay bà và ông T sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà L và ông T không còn nữa, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L và ông T.

[3] Về con chung: bà L và ông T có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày: 21/9/2012, Nguyễn T T, sinh ngày: 10/10/2015 và Nguyễn B, sinh ngày 07/4/2017. Hiện nay các cháu Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn B đang sống với bà L, cháu Nguyễn T T đang sống với ông T. Nguyện vọng của bà L được nhận nuôi Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn B, giao Nguyễn T T cho ông T nuôi dưỡng. Ông T đồng ý theo yêu cầu của bà L. Ông T và bà L không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà L và ông T là chính đáng nên chấp nhận theo yêu cầu của các bên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T đều khai nhận không có nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn T, Bà L được ly hôn với ông T.

3/ Về con chung: Giao cho bà L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày: 21/9/2012 và Nguyễn B, sinh ngày 07/4/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành.

Giao cho ông T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn T T, sinh ngày: 10/10/2015 cho đến khi cháu T trưởng thành.

Bà L và ông T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà L và ông T không ai được cản trở ai quyền thăm con.

4/ Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0014210 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà L đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2018), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Trí